TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. KT, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2020/TLST- HNGĐ ngày 01-7-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Nguyễn Thúy H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 350 Bà Tr, tổ 09, phường Quang T, thành phố KT, tỉnh KT.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thọ T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 39 đường A N, phường Trường C, thành phố KT, tỉnh KT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự đã thỏa thuận được như sau*:

Thay đổi một phần quyết định cộng nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thỏa thuận của các đương sự số 196/2019/QDST-HNGĐ ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố KT cụ thể là: Giao con chung Nguyễn Lê Thụy Miên, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Nguyễn Thọ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại cháu Nguyễn Lê Thụy Miên đang ở cùng chị Hằng. Thời gian giao con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Thọ T không yêu cầu chị Lê Nguyễn Thúy H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Nguyễn Thúy H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Nguyễn Thúy H nhận nộp chịu 150.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003550 ngày 30- 6- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT.

Trả lại cho chị Lê Nguyễn Thúy H 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh KT;
- Chi cục THADS Tp KT;
- VKSND Tp KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN